

Kris, trong tiếng Java chỉ có nghĩa là *lưỡi kiếm*, là một loại đoản kiếm cổ truyền của Indonesia, ngày nay vẫn còn được lưu truyền lại như món trang sức dùng trong các lễ lạc, nghi thức.

Một cây kris thường dài khoảng 37-39 cm, ở gần đuôi lưỡi kiếm nở rộng ra chừng 6-7 cm, một đầu tằm một đầu nhọn, dùng để bảo vệ bàn tay người sử dụng.

Ở Java, kris đã xuất hiện từ thế kỷ thứ III sau công nguyên nó còn xuất hiện ở nhiều khu vực khác. dân Chăm ở Trung bộ VN thế kỷ 15 cũng sử dụng kris, các miền khác thuộc Indonesia cũng dùng nó và người ta xác định rằng nó đã phổ biến khắp quần đảo Malay trước khi đế quốc Malay này sụp đổ vào thế kỷ XV.

Lưỡi kris thường có hình gợn sóng, số sóng có thể thay đổi từ 5 tới 47, nhưng luôn luôn nó là số lẻ. Với kích cỡ ngắn, nó có lợi thế khi dùng ở nơi chật hẹp (trong nhà, hẻm ngõ, rừng rậm...).

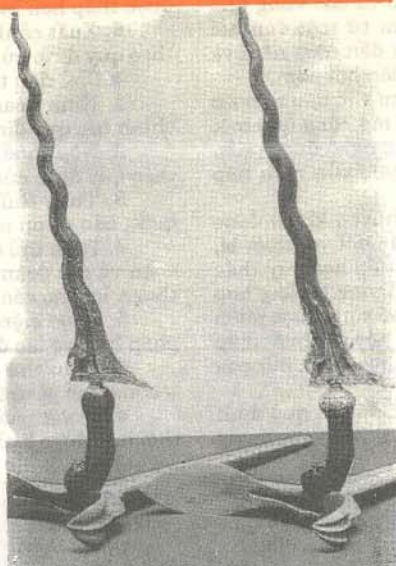
Nhưng người ta cũng thấy nhiều loại kris khác: thẳng không gợn sóng là loại dùng trong tế tự hay cúng kiến, có thứ kris nhỏ xíu có thể dùng làm trâm cài đầu, thường dành cho phụ nữ để bảo vệ tiết hạnh. Với kris gợn sóng, cũng chia làm thứ: 11 sóng dành cho các nghệ sĩ, 13 sóng dành cho chiến sĩ, thông thường kris chỉ có 7 sóng.

Cây kris cũng giúp người ta biết được trình độ nghệ thuật và luyện kim của dân Indonesia ngày xưa: ban đầu họ dùng sắt lược từ quặng, lẫn nhiều tạp chất nên dễ mẻ, mòn. Sau này, sắt tinh luyện được nhập từ Ấn Độ và Trung Đông, họ đã có những thanh kris chắc và sắc bén hơn. Kế đó, sắt được pha thêm những kim loại khác để tăng chất lượng (thường là nickel), hoặc được khảm vàng, bạc để trang trí. Trên thân lưỡi kris cũng có hoa văn và rõ ràng chúng được khắc bằng hóa chất (các loại acid nhẹ).

Cây kris ngày xưa là vật bất ly thân của đàn ông, đi đâu không đeo cây kris thì người ta có cảm giác "như trần truồng". Cách đeo kris cũng có bài bản của nó, đeo sau lưng khi tế lễ, người già và quan quyền mới được đeo trước bụng, còn thông thường thì người ta đeo nó ngang hông, thọc trong dây lưng.

Cái gì đã khiến một thứ vũ khí đơn giản như thế được lưu truyền qua bao thế kỷ như thế, cho cả đến thời bình sau này? Câu trả lời dứt khoát là: nhờ giá trị nghệ thuật cao nằm trong cây kris.

Một cây kris hoàn hảo thì ngoài chất lượng thép, hình dáng, kiểu chuôi tới vỏ bọc, thì nó phải được chế tạo cân đối hài hòa tới độ có thể dựng nó đứng



KRIS

DI SẢN LÀ CỦA INDONESIA



thẳng được (xem hình).

Chuôi của cây kris cũng rất đa dạng, thường có dạng hơi cong về phía mép tằm của phần cuối lưỡi. Như thế bàn tay người cầm sẽ được mũi nhọn ở cuối lưỡi gươm bảo vệ, và trong cận chiến, đầu mũi nhọn đó cũng trở thành vũ khí đáng ngại. Có chuôi cũng được làm cong đến 90°, y hệt như báng súng lục để giúp người sử dụng nắm chặt thanh kris của mình.

Chuôi được làm bằng nhiều chất

liệu: gỗ, ngà, xương... được chạm trổ kiểu cách hoặc khảm vàng bạc. Kiểu dáng chuôi cũng có ý nghĩa của nó. Chuôi chạm hình singa (sư tử) dành cho chiến sĩ, hình naga (đầu rồng) dành cho vua chúa, hình hoa lá dành cho tu sĩ... Ngoài ra còn có thể chạm hình đầu chim, đầu ngựa... Nhìn chung, chuôi cũng cho biết ít nhiều về đẳng cấp xã hội của người đeo nó.

Ngày nay, dĩ nhiên, có nhiều thanh kris cổ ra đời trong khoảng từ thế kỷ V tới XVI nhưng lại có cái chuôi làm ở thế kỷ XIX vì chuôi gỗ không thể tồn tại lâu như lưỡi thép, nên ngày nay người ta không hy vọng tìm được một thanh kris nguyên vẹn nữa.

Hết chuôi thì tới bao kiếm. Nó thường được làm bằng các loại gỗ quý. Phần miệng của bao kiếm thường nở rộng và cong vòm (do lưỡi kris nở rộng chỗ gần với chuôi). Phần miệng này có hình nửa trái xoài ở loại bao kiếm dùng hàng ngày và có hình chiếc thuyền với hai đầu cong vút lên dùng trong những dịp nghi lễ trang trọng (hình). Bao kiếm cũng được chạm trổ, mạ khảm vàng hoặc bạc với nhiều chi tiết cầu kỳ. Và dĩ nhiên bao kiếm dành cho các nhân vật càng quyền quý thì càng sắc sảo và trang sức đắt tiền.

Ngoài nghệ thuật, cây kris còn gắn với nhiều tập tục, tín ngưỡng và truyền thuyết của nó. Các nghệ nhân, từ người rèn thép làm lưỡi tới làm chuôi và bao kiếm, có những tín điều và nghi thức riêng của họ khi chế tạo kris. Và niềm tin của họ lan tới những người sử dụng.

Dân Java ngày xưa tin rằng mỗi lưỡi kris đều có linh hồn của nó và nó gắn liền với số phận của người sử dụng: có thể đem lại điều lành, hoặc cả điều dữ nếu nó đã bị nguyên rủa. Các thầy thuốc xưa cũng dùng kris để khuấy lò thuốc đang nấu vì tin rằng sẽ tăng được công hiệu của thuốc.

Tuy thế, ngày nay khó hy vọng tìm thấy một cây kris bày bán trong cửa hàng đồ cổ hay một cuộc đấu giá nào đó ở Indonesia. Chúng là gia bảo của mỗi gia đình và chỉ được truyền tay từ thế hệ này qua thế hệ khác. Trao một cây kris có thể có nghĩa rằng người trao tỏ ý thần phục người nhận, người già trao kris cho người trẻ khi muốn tỏ ý công nhận người trẻ vào gia tộc mình (sau lễ cưới chẳng hạn). Trao đổi kris cũng là biểu hiện kết thân hay hòa giải giữa hai người, hai gia đình.

Những nghệ nhân làm kris ngày nay vẫn còn một số ở bờ đông bán đảo Malaysia và ở Java và họ chỉ phục vụ cho hoàng tộc và chính quyền trung ương trong các dịp tế tự thôi. Dù không còn là một vũ khí nữa, kris vẫn có vai trò trong đời sống văn hóa Indonesia ngày nay.

THANH HIỀN

(theo Changi và Garuda)